

Số: /PA- UBND

Cẩm Châu, ngày tháng năm 2022

**PHƯƠNG ÁN
PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI TRÊN CÂY TRỒNG CHÍNH
VỤ THU MÙA VÀ VỤ ĐÔNG NĂM 2022**

Thực hiện Phương án số 05/PA-UBND, ngày 10/5/2022 của Trung tâm DVNN Cẩm Thủy, Phương án: Phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng vụ thu mùa và vụ đông năm 2022.

Để chủ động phòng chống sâu bệnh, bảo vệ an toàn cho sản xuất vụ thu mùa và vụ đông năm 2022, UBND xã Cẩm Châu xây dựng phương án bảo vệ thực vật vụ thu – đông năm 2022 với những nội dung chủ yếu sau đây:

A. ĐẶC ĐIỂM THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG:

1. Đặc điểm thời tiết:

Theo nhận định sơ bộ xu thế mùa mưa, bão năm 2022 của Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Thanh Hóa:

- **Nền nhiệt độ:** Trong mùa mưa bão năm 2022 trên khu vực phổ biến ở mức cao hơn so với Trung bình nhiều năm cùng thời kỳ khoảng 0,5-1,0°C. Nắng nóng có khả năng xuất hiện phù hợp với trung bình nhiều năm. Đây là điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sinh vật gây hại phát sinh sớm và gây hại trên diện rộng (Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, rầy các loại, bệnh bạc lá, sâu Keo mùa thu...).

- **Lượng mưa:** Tổng lượng mưa trên khu vực tỉnh các tháng tháng 7, tháng 8 và tháng 10/2022 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN, tháng 6 và tháng 9/2022 phổ biến ở mức cao hơn TBNN Tháng 11 và tháng 12/2022.

- **Thủy văn:** Từ tháng 6-8/2022, sẽ xuất hiện nhiều đợt mưa lũ. Lũ quét và sạt lở đất có khả năng xuất hiện sớm ngay từ các tháng đầu mùa.

2. Về cây trồng:

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2022 đã được xã triển khai ngày 17/5/2022 với những chủ trương cơ bản cụ thể:

- Tiếp tục chuyển dịch mạnh cơ cấu mùa vụ, với tỷ lệ là 95% các giống xuân muộn và mùa sớm để mở rộng diện tích cây trồng vụ đông.

- Tiếp tục mở rộng vùng lúa năng suất, chất lượng hiệu quả cao, với công tác đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Kế hoạch gieo trồng vụ thu mùa là: Tổng diện tích gieo trồng: **397,5 ha**, cụ thể như sau: Lúa = 80 ha; ngô = 195 ha; lạc = 3 ha; vừng = 2,5 ha; rau các loại = 45 ha; khoai lang = 4 ha; củ đậu = 43 ha; cỏ voi = 20 ha; cây khác 5 ha.

B. MỤC TIÊU:

1. Đảm bảo an toàn sâu, bệnh cho sản xuất vụ Mùa, vụ Đông. Tỷ lệ thiệt hại do sâu, bệnh gây ra trên cây lúa < 3%; trên cây rau, màu và các cây trồng khác < 5 %. Không để sâu, bệnh lây lan ra diện rộng, thành dịch.

2. Giảm thiểu sử dụng thuốc BVTV, nâng cao chất lượng nông sản, tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho nông sản phẩm khi đưa ra thị trường.

C. DỰ BÁO CÁC ĐỐI TƯỢNG DỊCH HẠI TRONG VỤ.

Trên cơ sở thời tiết, cây trồng và nguồn sâu, bệnh trong vụ Xuân và vụ mùa, vụ đông năm 2020 UBND xã dự báo tình hình sâu, bệnh hại trong vụ Mùa, vụ Đông cụ thể như sau:

1. Vụ Mùa:

Đối tượng sâu, bệnh chính gây hại trên lúa gồm: Bệnh nghệt rễ sinh lý giai đoạn hồi xanh và đầu đẻ nhánh, rầy nâu - rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá, bệnh khô vằn và bệnh bạc lá-đốm sọc vi khuẩn giai đoạn đòng, trở đến chín.

Ngoài ra, chuột hại sẽ tăng mạnh ngay từ đầu vụ, bọ trĩ, ốc bươu vàng, bệnh nghệt rễ hại ở đầu vụ, giai đoạn lúa hồi xanh - đẻ nhánh; Bọ xít dài, nhện gié, bệnh đen lép hạt hại cuối vụ, giai đoạn lúa đòng - trở - chín sấp.

2. Vụ Đông: Đối tượng sâu, bệnh chính gồm: trên ngô: rệp cờ, sâu keo mùa thu, sâu đục thân, bệnh khô vằn hại ngô; trên đậu tương và cây rau màu khác: sâu khoang, giòi đục ngọn, rệp, sâu đục quả hại đậu tương; sâu khoang, rầy xanh lá mạ, bệnh chét ẻo cây con, bệnh đốm lá hại lạc; sâu khoang, sâu tơ, sâu xanh bướm trắng, bọ nhảy, rệp hại rau thập tự ; bệnh thán thư , phấn trắng, sương mai, mốc sương,... hại các cây rau ăn lá và rau ăn quả khác.

Chuột hại các cây trồng trong vụ Mùa, vụ Đông, nhất là ở những diện tích ven làng, đồi gò, ao hồ, bờ cao,...Giai đoạn cây con, cây ra hoa - đậu quả, bắp ngô non - chắc hạt.

I. MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG VỤ THU MÙA:

1. Trên cây lúa:

* **Bệnh nghệt rễ sinh lý:** khả năng xuất hiện sớm, ngay sau khi hồi xanh. Đặc biệt trên những ruộng có thời gian sử lý ngắn, làm đất ầu... Cần chỉ đạo bà con nông dân tiến hành sử lý đất kỹ trước khi cấy ít nhất 10 ngày.

* **Sâu cuốn lá nhỏ:** Có 4 lứa gây hại trong vụ (Lúa 4,5,6,7), nhận định thời gian gây hại tương đương so với CKNT nhưng quy mô rộng, mức độ gây hại trung bình, hại nặng nhất ở Lúa 5 và Lúa 6. Cần quan tâm theo dõi để chỉ đạo phòng trừ, cụ thể:

+ **Lúa 5:** Trưởng thành rộ đầu tháng 7, sâu non nở và gây hại khoảng trung tuần tháng 7 diện rộng trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng. Lúa này tích lũy mật độ gây hại nặng trong tháng 8.

+ **Lúa 6:** Trưởng thành rộ khoảng cuối tuần thứ 2 của tháng 8, sâu non hại diện rộng và mạnh hơn trên trà trung giai đoạn làm trổ; mức độ hại trung bình, cục bộ hại nặng đến rất nặng khi sâu non tuổi 2, 3 chồng lên cao điểm 2 của lúa 5. Lúa sâu này cần phải quản lý tích cực.

* **Sâu đục thân 2 chấu:** Dự kiến diện tích, quy mô rộng và mức độ hại nặng hơn so với năm trước. Trong vụ mùa có 3 lúa gây hại chính (Lúa 3,4,5), cần quan tâm chỉ đạo quản lý chặt lúa 5, 6:

+ **Lúa 3:** Trưởng thành ra vào trung tuần tháng 6 trở đi và di chuyển đẻ trứng trên mạ, lúa mới cấy, sâu non gây hại trên lúa mới cấy đến đẻ nhánh, giai đoạn này cây lúa có sự đùn bù nhánh mạnh nên không cần phòng trừ khi chưa cần thiết.

+ **Lúa 4:** Trưởng thành ra rộ từ cuối tháng 7 - đầu tháng 8, sâu non gây hại trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ - trung bình, cục bộ ổ nặng. Các thôn cần quan tâm chỉ đạo phòng trừ.

+ **Lúa 5 và lúa 6:** Trưởng thành ra rộ từ giữa tháng 8 đến cuối tháng 8 và đầu tháng 9, sâu non gây bông bạc trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ - trung bình, cục bộ ổ nặng, có khả năng gây ra diện tích mất trắng nếu mật độ tích lũy cao từ lúa 4. Đây là lúa sâu hại mạnh, dẫn đến tổn thất lớn trong vụ đề nghị các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

* **Rầy các loại:** Dự kiến diện tích quy mô mức độ gây hại cao và nặng ở cuối vụ trên một số diện tích có mật độ thường xuyên cao hàng năm.

- **Đối với rầy nâu và rầy các loại khác:** Gây hại nặng vào giai đoạn lúa đứng cái, làm đòng - trổ bông. Mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng có thể gây cháy chòm, cháy ổ. Trong vụ có 4 lúa rầy (Lúa 4,5,6,7) gây hại gối tiếp lúa của vụ Xuân, Cần đặc biệt chú ý lúa 6 và lúa 7 (thời kỳ lúa trổ đến chín):

+ **Lúa 4:** Rầy cám ra rộ từ đầu - giữa tháng 6, gây hại trên mạ mùa sớm. Lúa này mật độ thấp, không gây hại lớn chỉ tích lũy mật độ cho lúa sau, nếu trên mạ phát hiện có rầy lưng trắng và rầy xanh đuôi đen cần phải tiến hành khoanh vùng phòng trừ trước khi đem mạ cấy khoảng 3-5 ngày.

+ **Lúa 5:** Rầy cám nở đầu tháng 7 do mật độ thấp nên không phải phòng trừ, tiếp tục theo dõi sự tích lũy mật độ và gây hại vào đầu tháng 8.

+ **Lúa 6:** Rầy cám ra rộ đầu - giữa tháng 8, gây hại trên diện rộng giai đoạn cây lúa làm đòng - chín sữa. Đây là lúa rầy hại mạnh trong vụ cần phải quan tâm chỉ đạo quản lý thật chặt. Mức độ hại trung bình, cục bộ hại nặng, gây cháy ổ, cháy chòm vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 (chú ý trên khu vực hàng năm hay bị rầy gây hại).

+ **Lúa 7:** Rầy cám rộ từ đầu tháng 9, gây hại trên lúa mùa sớm và trung giai đoạn trổ - chín mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng gây cháy ổ, cháy chòm vào giữa - cuối tháng 9.

* **Chuột:** Gây hại liên tục trong vụ, gây hại mạnh từ giai đoạn lúa đẻ nhánh trở đi. Vì vụ xuân tỷ lệ và mức độ gây hại đã khá cao nên cần tiếp tục tổ chức diệt chuột tập trung mang tính cộng đồng ngay sau thu hoạch vụ xuân, kéo dài cho hết vụ đông.

* **Bệnh khô vằn:** Phát sinh và gây hại sớm trên các trà lúa ở giai đoạn đứng cái, làm đòng - chắc xanh từ giữa tháng 7 trở đi. Bệnh hại nặng trên ruộng cấy dày, bón nhiều đạm, bón không cân đối.

* **Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:** Bệnh phát sinh và gây hại lúa ở giai đoạn đòng già - sữa từ giữa tháng 8 đến cuối tháng 9, bệnh lây lan và phát triển mạnh sau những trận mưa dông lốc. Bệnh thường gây hại nặng trên các giống lúa có bản lá to, mỏng, màu xanh đậm, ruộng bón nhiều đạm hoặc bón đạm muộn, bón không cân đối và không quan tâm đúng mức đến việc bón phân kali ngay đầu thời kỳ đẻ nhánh, cần lưu ý trên các khu đồng, ruộng đã nhiễm bệnh bạc lá từ vụ xuân.

2. Trên cây ngô:

* **Sâu keo mùa thu:** Trưởng thành di chuyển và đẻ trứng trên ngô hè thu mới gieo trồng trên đất bãi khi cây ngô được 2 lá trở đi, ngay từ đầu tháng 6, và gây hại nặng giai đoạn sau gieo trồng (từ 2- 8 lá), trong vụ có nhiều lúa gối nhau. Cần phải theo dõi ngay từ đầu vụ để có biện pháp hướng dẫn phòng trừ kịp thời có hiệu quả, không để sâu keo mùa thu hại ngô gây thành dịch.

- Ngoài ra: Sâu xám, sùng đất gây hại giai đoạn cây con, sâu đục thân, đục bắp, rệp cò, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá lớn, ... gây hại nhẹ đến trung bình.

3. Trên cây rau: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy, bệnh thối nhũn, bệnh đốm vòng, ... gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng.

4. Trên cây ăn quả: Cây Bưởi: Nhện đỏ, sâu Vẽ bùa, sâu đục thân, đục cành, rầy Chồng cánh, ruồi vàng, bệnh Cháy gôm, bệnh Loét, bệnh Sọc,... hại nhẹ đến trung bình; nhện Lông nhung, bọ Xít nâu, bệnh Sương mai, ... hại nhãn vải mức độ hại nhẹ.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG

Quy mô và mức độ gây hại của một số loại sâu bệnh hại chính trong vụ đông năm 2022- 2023 dự kiến như 2 năm gần đây.

1. Trên cây ngô:

- Đặc biệt lưu ý đến sâu Keo mùa thu: Sâu có khả năng gây hại nặng ngay sau khi gieo trồng. Các xã cần quan tâm chỉ đạo phòng trừ.

- Ngoài ra: Sâu Xám, Sùng đất gây hại giai đoạn cây con, sâu Đục thân, đục bắp, Rệp cò, bệnh Khô vằn, bệnh Đốm lá lớn, ... gây hại nhẹ đến trung bình. Bệnh lùn sọc đen có thể xuất hiện gây hại cục bộ. Chuột hại ở giai đoạn trở cò, phun râu - chín sấp.

2. Trên cây rau:

Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy, rệp, bệnh sương mai, bệnh thối nhũn, bệnh đốm vòng, bệnh sương mai,... gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng.

3. Trên cây đậu tương: Sâu khoang, rệp, sâu đục quả,... hại nhẹ đến trung bình.

4. Cây lạc: Sâu khoang, bệnh chết ẻo cây con, bệnh đốm lá,... hại nhẹ.

C. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng tập trung chỉ đạo tốt về thời vụ, cơ cấu giống phù hợp, làm đất tốt, nhất là việc hướng dẫn nông dân chăm bón phân cân đối ngay từ đầu vụ. Trên cơ sở bón đủ lượng đạm, tăng lượng kali để tạo cho cây khỏe, cứng và có đủ sức đề kháng với những sâu bệnh và ứng phó với các điều kiện ngoại cảnh bất lợi khác; Phát động và tổ chức diệt chuột cộng đồng thường xuyên liên tục ngay từ đầu vụ .

- Thực hiện tốt công tác điều tra tình hình sâu bệnh, điều tra thống kê sâu bệnh định kỳ đảm bảo chính xác kịp thời, nắm chắc tình hình sâu bệnh, tham mưu, thông báo, hướng dẫn chỉ đạo cơ sở phát động chiến dịch phòng trừ sâu bệnh kịp thời, đạt kết quả cao.

- Tăng cường kiểm tra quản lý việc kinh doanh, sử dụng thuốc BVTV kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường kiểm tra kiểm dịch thực vật đối với các loại giống cây trồng kinh doanh trên thị trường.

D. BỘ THUỐC BVTV CHỌN LỌC ĐỂ CHỈ ĐẠO TRONG VỤ THU MÙA VÀ VỤ ĐÔNG NĂM 2022

I. Trên cây lúa:

1. Ốc biêu vàng: Anhead 12GR, Bolis (6B,12B)...dùng để rải

2. Chuột: Bả diệt chuột sinh học, RatK 2%D, Rat - kill 2%DP ...

3. Bọ trĩ, dòi đục nõn: thuốc có hoạt chất: Chlorantraniliprole, Indoxacarb... (như: Clever 150SC, Prevathon 5SC ...).

4. Sâu cuốn lá: Thuốc có hoạt chất: Indoxacarb, Cypermethrin, Abamectin, Emamectin Benzoate, Chlorantraniliprole... (như: Prevathon 5SC, Ammate 150SC, Sunset 300WG, Takumi 20WG, Vitako 40WG, Clever 150SC, Voliam tango 063SC, Obaone 95WG ..).

5. Sâu đục thân: Thuốc có hoạt chất: Indoxacarb, Cypermethrin, Benzoate, Chlorantraniliprole...(như: Prevathon 5SC, Vitako 40WG, Voliam tango 063SC ..).

6. Rầy các loại: thuốc có hoạt chất: Acetamiprid, Imidacloprid, Pymetrozine, Buprofezin... (như: Chees 50SC, Apta 300WP, Sutin 50SC, Chatot 600WG,

7. Sâu keo: Clever 150SC, Voliam tango 063SC, Obaone 95WG...

8. Bọ xít dài: Fastac 5 EC, Chees 50WP, Apta 300WP, Conphai 10WP ...

9. Sâu năn: Prevathon 5SC, Virtako 400WG,...

10. Bệnh khô vằn: Thuốc có các hoạt chất: Hexaconazole, Validamicil, Cyproconazole, Propiconazole, Difenôcnazole (như: Help 400SC, Tiptop 250EC, Validacin (3SL, 5SL) Anvil 50SC, Tilt super 300EC, Nevo 330EC,...).

11. Nhện gié: Ortus 5SC, Obamax 25EC, Voliam tango 063SC ...

12. Bệnh bạc lá lúa: Lobo 8WP, Xantocin 40WP, Kasumin 2L, Sansai 20WP....

13. Bệnh đen lép hạt: Tiptop 250EC, Tilt Super 300EC, Nativo 750WG, Help 400SC, Nevo 330EC, Anvil 5SC...

14. Bệnh đạo ôn: Bankan 800WP, Kasai-S 92SC, Bump 650WP, Katana 20SC,

II. TRÊN CÂY NGÔ.

1. Sâu xám: Virtako 40WG, Prevathon 5SC,....

2. Sâu đục thân, đục bắp: Prevathon 5SC, Vitako 40WG, Voliam tango 0.63SC ...

3. Rệp cò: Chees 50SC, Apta 300WP, Conphai 10WP, Confidor 100SL..

4. Sâu xanh, sâu khoang: Ammate 150SC, Virtako 300SC; Prevathon 5SC...

5. Sâu keo mùa thu: Tiến hành theo dõi phát hiện sớm để ngắt bỏ ổ trứng, sâu non và tiến hành phun thuốc ngay từ khi sâu ở tuổi 1,2 đồng thời nếu cần thiết thì phun lặp lại lần nữa cách lần một 5 - 7 ngày, bằng một trong các loại thuốc sau: các thuốc có hoạt chất Emamectin benzoate, Abamectin,(như: PATOX 95SP, 4GR; VOLIAM 40EC, Selecron 500EC + Karate 2,5EC, Vibam 5G, Vibasu 10H, Sherpa 10EC, nồng độ, liều lượng pha theo hướng dẫn của bao bì).

6. Bệnh khô vằn: thuốc có các hoạt chất: Hexaconazole, Validamicil, Cyproconazole, Propiconazole, Difenôcnazole (như: Nevo 330EC, Monceren 250SC, Validacin 3SL, Tilt Super 300EC,).

7. Bệnh đốm lá: Score 250EC, Anvil 50SC, Nativo 700WG, Help 400SC, Nevo 30EC... E.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành đoàn thể chính trị xã hội được cấp ủy phân công chỉ đạo, dành thời gian giúp các thôn xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện, để giành thắng lợi cao nhất cả về diện tích, năng suất và sản lượng phấn đấu hoàn thành mục tiêu sản xuất vụ thu - mùa và cả năm 2022 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- Trung tâm DVNN huyện (B/c)
- TTr Đảng uỷ, HĐND xã (B/c);
- Thành viên BCĐ SX xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Hải